

Số : 15/2019/QĐST- HNGĐ

TP. Thanh Hóa, ngày 20 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2019/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị N , sinh năm 1981

Địa chỉ: Số .... , THĐ, phường NN, thành phố TH, tỉnh TH

- **Bị đơn:** Anh Lâm Vĩnh Q , sinh năm 1980

Địa chỉ: Số .... , THĐ, phường NN, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lê Thị N và anh Lâm Vĩnh Q .

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị N và anh Lâm Vĩnh Q thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Lê Thị N và anh Lâm Vĩnh Q có 02 con chung là Lâm U N , sinh ngày 16/6/2006 và Lâm U Nh , sinh ngày 13/10/2013. Anh chị thỏa thuận việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con như sau: Sau khi ly hôn chị Lê Thị N trực tiếp nuôi cả hai con chung Lâm U N và Lâm U Nh , anh Lâm Vĩnh Q cấp dưỡng

nuôi con chung cùng chị N mỗi cháu 2.500.000đ/tháng kể từ tháng 02/2019 đến khi con thành niên

Anh Lâm Vĩnh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và quyền, nghĩa vụ tài sản: Chị Lê Thị N và anh Lâm Vĩnh Q thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị N chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh Lâm Vĩnh Q chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Tiền án phí chị N phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0006698 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị Nga được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND p.Nam Ngạn, TP.Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Nguyễn Thị Nga**